

Một số khuyến nghị nâng cao hiệu quả quản lý thuế thu nhập cá nhân

The solutions for improving the efficiency of personal income tax management

TS. Võ Thị Vân Na^{1,*}, ThS. Trương Công Hào²

¹ Khoa Kinh tế, Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

² Trung tâm đào tạo thường xuyên, Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

*Tác giả liên hệ: vothivanna@mtu.edu.vn

■Nhận bài: 15/08/2024 ■Sửa bài: 09/10/2024 ■Duyệt đăng: 02/01/2025

TÓM TẮT

Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) thuộc nhóm thuế trực thu, đóng vai trò quan trọng trong tăng nguồn thu ngân sách Nhà nước (NSNN), góp phần tạo nên sự cân bằng và an sinh xã hội của quốc gia với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội ổn định, bền vững và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Bài viết nhằm nêu một số khuyến nghị – trường hợp nghiên cứu tại Chi cục thuế quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh dựa trên khảo sát 147 cá nhân đăng ký quyết toán thuế tại chi cục, với kết quả thu được 120 phiếu hợp lệ. Kết quả phân tích là cơ sở đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thuế thu nhập cá nhân góp phần tuyên truyền nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về thuế Thu nhập cá nhân trên cả nước.

Từ khóa: Chi cục thuế quận Tân Bình, quản lý thuế, quản lý thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập cá nhân, thuế trực thu

ABSTRACT

Personal income tax (PIT) belongs to the group of direct taxes, playing an important role in increasing State budget revenue, contributing to the balance and social security of the country with the goal of development. Stable, sustainable socio-economic development and proactive international economic integration. The article has outlined a number of recommendations - a case study at the Tax Department of Tan Binh District, Ho Chi Minh City; based on a survey of 147 individuals registering for tax finalization at the department, with the result of obtaining 120 valid votes. rule. The results of the analysis were the basis for proposing a number of recommendations to improve the efficiency of personal income tax management, contributing to propaganda and improving the effectiveness of implementing the law on personal income tax across the country.

Keywords: Tan Binh District Tax Department, tax management, personal income tax management, personal income tax, direct tax.

1. GIỚI THIỆU

Thuế TNCN (Personal income tax) là một loại thuế trực thu, không tập trung trực thu vào những cá nhân hoặc người lao động có thu nhập thấp, chỉ tập trung vào người lao động có thu nhập cao phải trích nộp trong một phần tiền lương, hoặc từ các nguồn thu khác vào ngân sách nhà nước sau khi đã được tính giảm trừ gia cảnh của người lao động hoặc các

cá nhân nộp thuế. Điều này góp phần tạo nên tính công bằng xã hội và thu hẹp khoảng cách chênh lệch giữa các tầng lớp giàu – nghèo.

Đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân theo Điều 2 Luật Thuế thu nhập cá nhân 2007 [1] quy định như sau:

“(1) Đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân là cá nhân cư trú có thu nhập chịu thuế quy

định tại mục 3 phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam và cá nhân không cư trú có thu nhập chịu thuế quy định tại mục 3 phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam.

(2) Cá nhân cư trú là người đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

- Có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên tính trong một năm dương lịch hoặc tính theo 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam;

- Có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam, bao gồm có nơi ở đăng ký thường trú hoặc có nhà thuê để ở tại Việt Nam theo hợp đồng thuê có thời hạn.

(3) Cá nhân không cư trú là người không đáp ứng điều kiện quy định tại (2) mục này”.

Nội dung quản lý thuế TNCN được quy định tại Luật Quản lý thuế năm 2019 bao gồm: “Đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, ấn định thuế; hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế; xóa nợ tiền thuế, tiền phạt; thông tin về người nộp thuế; kiểm tra thuế, thanh tra thuế; cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; xử lý vi phạm pháp luật về thuế; giải quyết khiếu nại, tố cáo về thuế”.

Trong quá trình phát triển và hội nhập, thành phố Hồ Chí Minh là một trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, dịch vụ của cả nước; là hạt nhân của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, trong đó Quận Tân Bình là một trong những quận năng động, sầm uất bậc nhất tại Thành phố Hồ Chí Minh. Với lịch sử lâu đời, quận Tân Bình không chỉ là nơi ghi dấu những di tích lịch sử quan trọng mà còn là trung tâm kinh tế, văn hóa và giáo dục của thành phố. Quận có diện tích 22,43 km², dân số năm 2019 là 474.792 người, mật độ dân số đạt 21.168 người/km², được chia thành 15 phường: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 và 15[2].

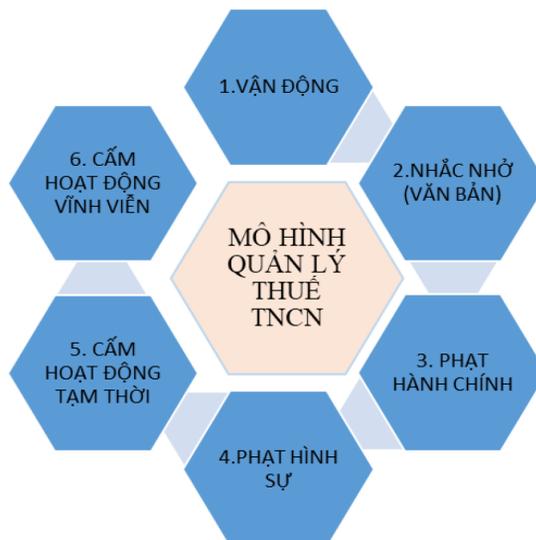
Chi cục Thuế Tân Bình là một trong những đơn vị đi đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hệ thống thuế, bao gồm tất cả các khía cạnh như công khai hóa thủ tục, nâng

cao chất lượng hoạt động, cải tiến quy trình nghiệp vụ quản lý thuế, và cung cấp thông tin tạo mọi điều kiện thuận lợi phục vụ cho người nộp thuế thực hiện pháp luật và chính sách về Thuế [2]. Song song đó, chi cục không ngừng tổ chức các biện pháp nghiệp vụ quản lý rủi ro trong hoạt động quản lý Thuế, đặc biệt là Thuế Thu nhập cá nhân – một lĩnh vực luôn được quan tâm nghiên cứu ở rất nhiều quốc gia trên thế giới.

2. MÔ HÌNH QUẢN LÝ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Tác giả John Braithwaite, 2005 nêu mô hình quản lý thuế TNCN trong hệ thống thuế là dựa trên lý thuyết tâm lý hành vi phổ biến. Trong đó nêu rõ, bước đầu tiên quan trọng nhất và thiết thực nhất là vận động và thuyết phục các cá nhân thuộc đối tượng nộp thuế TNCN trong kỳ phải tuân thủ và thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế. Sau các hoạt động hướng dẫn, tuyên truyền và vận động hỗ trợ người nộp thuế nếu không đạt kết quả như mong muốn thì đến bước thực thi, chủ yếu giai đoạn này là nhắc nhở qua văn bản, phạt hành chính, phạt hình sự, cấm hoạt động kinh doanh tạm thời hoặc cấm hoạt động kinh doanh vĩnh viễn. Đây cũng là mô hình và nội dung quản lý thuế TNCN được nhiều nước trên thế giới áp dụng.

Sơ đồ 1: Mô hình quản lý thuế thu nhập cá nhân theo tâm lý hành vi phổ biến



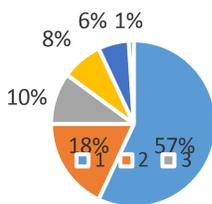
Nguồn: Tác giả

3. PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU NHẬP CHỊU THUẾ

Thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công chiếm tỷ trọng cao nhất trong các khoản thu nhập chịu thuế TNCN do Chi cục Thuế quản lý. Có thể thấy rõ qua các biểu đồ cơ cấu số thu về thuế TNCN theo nguồn thu nhập chịu thuế. Với

1. Thuế TNCN từ tiền lương, tiền công
2. Thuế TNCN từ chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản
3. Thuế TNCN từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của cá nhân
4. Thuế TNCN từ dịch vụ cho thuê nhà, cho thuê mặt bằng
5. Thuế TNCN từ đầu tư vốn của cá nhân
6. Thuế TNCN từ chuyển nhượng vốn. Thuế TNCN từ trúng thưởng, Thuế TNCN từ thừa kế, quà biếu, quà tặng khác trừ bất động sản. Thuế TNCN khác.

Biểu đồ 1. Phân tích cơ cấu số thu thuế thu nhập cá nhân năm 2021



Nguồn: Số liệu chi cục Thuế quận Tân Bình

3.1 Công tác quản lý thuế thu nhập cá nhân

- Về quản lý đối tượng nộp thuế TNCN, Chi cục Thuế thường xuyên quản lý chặt chẽ danh bạ người nộp thuế (NNT), kịp thời điều chỉnh danh bạ, thông tin NNT, cập nhật mã đơn vị quản lý, công chức quản lý, tổ chức đối chiếu danh bạ định kỳ giữa các đội thuế. Thường xuyên phối hợp với phòng Kinh tế, Chi cục Thống kê, Ủy ban nhân dân 15 phường, Ban quản lý các chợ thực hiện rà soát, đối chiếu danh bạ NNT.

- Về quản lý thu nộp thuế TNCN: Kiểm soát thường xuyên dữ liệu hồ sơ khai thuế, chứng từ thu, lập bộ thuế trên hệ thống quản lý thuế tập trung để dự báo số thu đồng thời phát hiện và ngăn chặn kịp thời các sai sót.

- Về quản lý nghĩa vụ kê khai thuế TNCN, Chi cục Thuế đã theo dõi, cập nhật nghĩa vụ kê khai đầy đủ, kịp thời trên hệ thống ứng dụng quản lý ngành. Thực hiện đôn đốc và thông báo yêu cầu nộp hồ sơ khai thuế TNCN đúng quy trình.

- Về công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế TNCN, Chi cục Thuế đã chú trọng nâng cao năng lực hoạt động kiểm tra, giám sát tuân thủ pháp luật thuế của NNT, nhằm ngăn chặn các hành vi gian lận thuế, chống thất thu ngân sách, đảm bảo công bằng về nghĩa vụ nộp thuế, tạo môi trường lành mạnh trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Kết quả công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế TNCN giai đoạn 2019-2021 (Bảng 1) như sau:

Bảng 1. Tình hình kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế thu nhập cá nhân

Nội dung		2019	2020	2021
Số hồ sơ kiểm tra chấp hành pháp luật thuế		5.284,3	6.993,6	7.224,1
Số tiền truy thu, phạt và tiền nộp chậm thuế TNCN	Truy thu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công	3.378,1	3.673,05	5.042,02
	Truy thu thuế TNCN qua kiểm tra (Đvt: triệu đồng)	-	19,04	156,08

Nội dung		2019	2020	2021
Truy thu thuế TNCN từ đầu tư vốn của cá nhân		1.157,5	1.753.11	400,016
Truy thu thuế TNCN từ chuyển nhượng bất động sản		-	-	400,84
Truy thu thuế TNCN từ chuyển nhượng chứng khoán		16,3	-	210,3
Tiền phạt		355,2	747, 28	895.44
Tổng cộng		10.191,4	13.186.08	14.328,796

Nguồn: Tác giả

3.2. Yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng công tác quản lý thuế TNCN

Theo tác giả Nguyễn Thị Thùy Dung [3] đã công bố các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý thuế TNCN trong nghiên cứu “Một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý thuế”, 2012 (Bảng 2)

Bảng 2: Thang đo chất lượng công tác Quản lý Thuế TNCN

Biến	Thang đo chất lượng công tác quản lý thuế TNCN
TT	Hoạt động tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế
TT1	Công tác tuyên truyền chính sách - pháp luật chính xác, kịp thời
TT2	Hình thức tuyên truyền hỗ trợ là đa dạng, phong phú
TT3	Hoạt động tuyên truyền hỗ trợ là cần thiết
TT4	Việc giải đáp, trả lời kịp thời, dễ hiểu, rõ ràng
TT5	Các phòng của Chi cục thuế có sự phối hợp chặt chẽ, nhất quán
KT	Tổ chức hoạt động thanh kiểm tra
KT1	Công tác kiểm tra, theo dõi là thường xuyên, chính xác
KT2	Cán bộ kiểm tra có thái độ, kỹ năng và chuyên môn tốt
KT3	Việc kiểm tra là minh bạch, rõ ràng
KT4	Các cuộc kiểm tra thuế đều có nội dung và phương pháp phù hợp
HP	Hình thức cưỡng chế và hình phạt
HP1	Việc xử lý các vi phạm về thuế là rõ ràng, minh bạch
HP2	Các hình phạt và hình thức cưỡng chế phát huy tốt
HP3	Các hình thức cưỡng chế là công bằng
CB	Cán bộ công chức thuế
CB1	Cán bộ thuế có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt
CB2	Cán bộ thuế có thái độ thân thiện, lịch sử, có trách nhiệm cao
CB3	Cán bộ thuế có năng lực trình bày, giải thích ngắn gọn, dễ hiểu
CB4	Cán bộ thuế có trình độ sử dụng tốt phần mềm quản lý

CB5	Cán bộ thuế tạo được lòng tin với người nộp thuế
VC	Phương tiện cơ sở vật chất
VC1	Trụ sở của Chi cục ở vị trí thuận lợi cho chi cục
VC2	Văn phòng làm việc tiện nghi, rộng rãi
VC3	Văn phòng chi cục được trang thiết bị đầy đủ
VC4	Phần mềm quản lý thuế của Chi cục có chất lượng tốt, dễ sử dụng
VC5	Đường truyền dữ liệu của chi cục ổn định, tốc độ cao.
CL	Chất lượng công tác quản lý thuế
CL1	Có hài lòng với chất lượng phục vụ của cơ quan thuế
CL2	Có tin tưởng vào cơ quan thuế
CL3	Người nộp thuế luôn tin vào các quyết định thuộc quyền lợi và nghĩa vụ của mình do Chi cục thuế ban hành

(Nguồn: Nguyễn Thị Thùy Dung, 2012)

Theo tổng quan nghiên cứu, có 5 nhóm ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng công tác quản lý thuế TNCN bao gồm các nhân tố khách quan và các nhân tố chủ quan, ở các khía cạnh pháp luật quy định về chính sách Thuế TNCN, tổ chức tại cơ sở chức năng và đối tượng người nộp thuế [3-5].

3.3 Kết quả phân tích

DESCRIPTIVE STATISTICS					
	N	Min	Max	Mean	Std. Dev
TT1	120	1	5	3,43	1,262
TT2	120	1	5	3,51	1,230
TT3	120	1	5	3,50	1,174
TT4	120	1	5	3,51	1,167
TT5	120	1	5	3,47	1,209
KT1	120	1	5	3,68	1,189
KT2	120	1	5	3,57	1,255

DESCRIPTIVE STATISTICS					
	N	Min	Max	Mean	Std. Dev
KT3	120	1	5	3,46	1,263
KT4	120	1	5	3,47	1,328
HP1	120	1	5	3,81	0,998
HP2	120	1	5	3,72	1,146
HP3	120	1	5	3,79	1,044
CB1	120	1	5	3,76	0,996
CB2	120	1	5	3,80	1,042
CB3	120	1	5	3,62	1,161
CB4	120	1	5	3,73	1,106
CB5	120	1	5	3,79	1,044
VC1	120	1	5	3,75	1,079
VC2	120	1	5	3,76	1,029
VC3	120	1	5	3,68	1,181
VC4	120	1	5	3,64	1,075
VC5	120	1	5	3,82	0,970
CL1	120	1	5	3,93	0,735
CL2	120	1	5	3,87	0,809
CL3	120	1	5	3,92	0,717
Valid N (listwise)	120				

Nguồn: tác giả phân tích SPSS

Với phương pháp phân tích nhân tố khám phá (EFA - Exploratory Factor Analysis), có 5 nhóm thang đo. Theo Hair & cộng sự (2010) cần kích thước mẫu tối thiểu là 110 quan sát. Số mẫu khảo sát là 147 trường hợp, sau khi lọc và rà soát loại bỏ các phiếu không hợp lệ, thu về 120 phiếu với phương pháp chọn ngẫu nhiên trong khảo sát dựa trên thang đo Likert với 5 lựa chọn: (1) Hoàn toàn không đồng ý, (2) Đồng ý một phần (3) Không có ý kiến; (4) Đồng ý; (5) Hoàn toàn đồng ý. Nội dung khảo sát dựa trên các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng công tác quản lý thuế với 5 biến quan sát và 25 tham số cụ thể.

Nghiên cứu sử dụng phần mềm phân tích thống kê SPSS 23 cho áp dụng phân tích nhân tố khám phá EFA cho việc xác định các nhân tố ảnh hưởng chủ yếu đến chất lượng công tác quản lý thuế. Kết quả là căn cứ ban đầu cho việc đưa ra một số khuyến nghị nâng cao hiệu quả quản lý Thuế tại cơ sở [6-8].

4. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN TẠI CHI CỤC THUẾ QUẬN TÂN BÌNH

+ Chú trọng hoạt động tuyên truyền về pháp luật thuế TNCN để hỗ trợ người nộp thuế

Chức năng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thuế TNCN là nhiệm vụ hàng đầu vừa mang tính chiến lược vừa mang tính chủ động phối hợp, đồng hành giúp đỡ người nộp thuế, đưa chính sách thuế vào thực tiễn dễ tiếp cận. Bên cạnh đó cần chuẩn bị nội dung và bổ sung đa dạng các hình thức tuyên truyền nhằm đạt được hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng được tuyên truyền.

+ Chú trọng công tác tổ chức hoạt động thanh kiểm tra để nâng cao tính tuân thủ pháp luật thuế TNCN

Cần xây dựng chương trình kiểm tra dựa trên các nội dung quản lý thuế TNCN, xem xét tính tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế trong một thời gian, phân loại người nộp thuế chấp hành tốt; chấp hành chưa tốt; thường hay vi phạm pháp luật thuế, để có quyết định kiểm tra phù hợp. Hoặc tiến hành kiểm tra khi phát hiện có dấu hiệu; có đơn thư tố giác vi phạm pháp luật thuế; giảm bớt tiền kiểm, tăng cường hậu kiểm. Việc xử lý các vi phạm là rõ ràng và minh bạch

Trong công tác thanh tra, cơ quan thuế căn cứ vào kết quả đánh giá tuân thủ pháp luật thuế tại Điều 10, kết quả phân loại mức độ rủi ro người nộp thuế tại Điều 11 và Điều 12 Thông tư 31/2021/TT-BTC ban hành ngày 17 tháng 5 năm 2021, cùng với các thông tin nghiệp vụ tại thời điểm ra quyết định để xác định danh sách người nộp thuế phân loại theo

các mức rủi ro trong từng thời kỳ và thực hiện, như sau:

- + Quản lý tuân thủ pháp luật thuế;
- + Quản lý rủi ro về đăng ký thuế;
- + Quản lý rủi ro trong kiểm tra hồ sơ thuế tại trụ sở của cơ quan thuế;
- + Quản lý rủi ro trong quản lý hoàn thuế;
- + Quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế;
- + Quản lý rủi ro trong quản lý nợ thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;
- + Quản lý rủi ro trong quản lý hóa đơn, chứng từ;
- + Quản lý rủi ro đối với người nộp thuế thuộc trường hợp kiểm soát, giám sát trọng điểm;
- + Quản lý rủi ro đối với người nộp thuế là cá nhân;
- + Áp dụng quản lý rủi ro trong các hoạt động nghiệp vụ khác trong quản lý thuế [9].

+ Chú trọng xây dựng đội ngũ, cán bộ công chức Thuế. Hướng đến mục tiêu không ngừng học tập nâng cao trình độ, đảm bảo chuyên môn tốt, rèn luyện kỹ năng liên quan đến các phần mềm quản lý về thuế, năng lực làm việc cũng như năng lực trình bày giải thích ngắn gọn dễ hiểu, thái độ làm việc thân thiện, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tạo được lòng tin của người nộp thuế.

+ Chú trọng nâng cao chất lượng công tác quản lý thuế; xây dựng cơ sở dữ liệu ngành thuế đồng bộ, ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển cơ sở vật chất ngành thuế. Cần khuyến khích và phát triển dịch vụ kê khai thuế, nộp thuế điện tử tại Tổng cục Thuế và cơ quan thuế các cấp. Không ngừng nâng cấp và hoàn thiện dịch vụ một cửa điện tử và hỗ trợ trực tuyến tập trung tại Tổng cục Thuế. Bên cạnh đó, cần sự phối hợp liên ngành trong cách định giá, xác định giá trị các giao dịch liên kết, cập nhật quy định về mức giảm trừ gia cảnh, cập nhật mức thu nhập người

nộp thuế phải trích nộp thuế thu nhập cá nhân. Trang bị cơ sở vật chất cần phải bắt kịp với sự phát triển công nghệ trong điều kiện hiện nay. Điều này có thể sẽ làm phát sinh chi phí ban đầu tuy nhiên về lâu dài sẽ nâng cao hiệu quả quản lý, giúp tiết kiệm rất nhiều nguồn lực. Là tiền đề cần thiết để công tác cơ quan Thuế đạt hiệu quả cao nhất, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý thuế Thu nhập cá nhân, tăng thu ngân sách Nhà nước, đảm bảo công bằng an sinh xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] *Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2007 được sửa đổi, bổ sung năm 2012, năm 2014 (Luật Thuế thu nhập cá nhân)*
- [2] Niên giám thống kê năm 2023: "Dân số và lao động". Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh.
- [3] Nguyễn Thị Thùy Dung (2012). Một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý thuế, tạp chí Tài chính
- [4] Nguyễn Hoàng (2013), Hoàn thiện quản lý nhà nước đối với thuế TNCN ở Việt Nam, luận án Tiến sĩ Kinh tế, Đại học Kinh tế quốc dân.
- [5] Nguyễn Hải Ninh (2016), Kiểm soát thu nhập của người nộp thuế trong quá trình thực hiện pháp luật thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam, Luận án Tiến sĩ Luật kinh tế, Đại học Luật Hà Nội.
- [6] Nguyễn Minh Phong (2020) "Thông điệp từ điều chỉnh thuế thu nhập cá nhân", <<https://nhandan.com.vn/nhan-dinh/thong-diep-tu-dieu-chinh-thue-thu-nhap-ca-nhan-457126/>>, (03/05/2020).
- [7] Sử Đình Thành & cộng sự, "Cải cách hệ thống thuế Việt Nam theo cam kết hội nhập quốc tế đến năm 2020". Tạp chí Phát triển kinh tế, 26(3), 02-26.
- [8] Trương Thị Như Ngọc (2017), Hoàn thiện công tác quản lý thuế thu nhập cá nhân tại Cục Thuế tỉnh Quảng Bình, Luận văn Thạc sĩ quản lý kinh tế, Đại học kinh tế - Đại học Huế.
- [9] Thông tư 31/2021/TT-BTC "Quy định về Áp dụng quản lý rủi ro trong Quản lý Thuế", Bộ Tài chính ban hành ngày 17 tháng 05 năm 2021. [5] Nguyễn Hải Ninh (2016), *Kiểm soát thu nhập của người nộp thuế trong quá trình thực hiện pháp luật thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Luật kinh tế, Đại học Luật Hà Nội.